



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

**BẢN TIN THAN NGÀY**

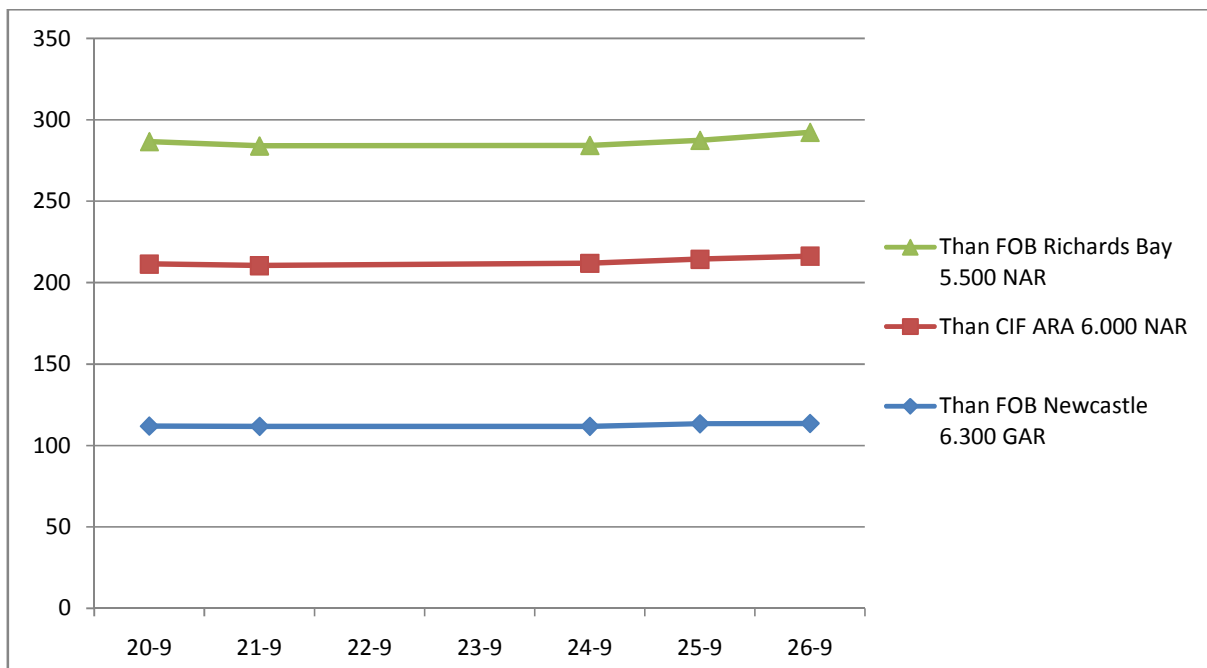
Ngày 01/10/2018

**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	113,50	+0,15	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	102,75	+1,75	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,35	+1,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	72,40	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	51,75	-0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	47,75	+0,00	379,31	-0,15
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	60,70	-0,25	482,18	-2,18
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	77,50	+0,00	615,64	-0,24

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 26/09/2018)

## **DIỂM TIN**

### **Coal Indiacung cấp 197 triệu tấn than cho ngành điện trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8**

Trong năm tháng đầu năm tài chính 2018-2019 (từ tháng 4 đến tháng 8), Coal India (CIL) đã cung cấp cho ngành điện lực 196,9 triệu tấn than, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước với 175,6 triệu tấn. Lượng cung cấp than bởi PSU trong tháng 8 năm nay đã tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước lên 36,7 triệu tấn, con số của năm ngoái là 34,2 triệu tấn. Singareni Collieries Company Limited (SCCL) đã cung cấp 21,2 triệu tấn than trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8 của năm nay, so với 21 triệu tấn trong cùng kỳ năm ngoái. Lượng than mà SCCL đã cung cấp trong tháng 8 năm nay đạt 3,6 triệu tấn, giảm 7,6% so với 3,9 triệu tấn tháng 8 năm ngoái. Lượng than cung cấp cho ngành điện lực trong năm tài chính 2018-2019 được ước tính khoảng 525 triệu tấn, so với 454 triệu tấn trong năm 2017-18. Bộ trưởng ngành Than, ông Piyush Goyal đã yêu cầu Coal India tập trung đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than, đặc biệt là cho ngành điện. Coal India, doanh nghiệp cung cấp hơn 80% sản lượng than trong nước, lạc quan về mục tiêu sản xuất 652 triệu tấn than trong năm tài chính 2018-2019.

### **Trung Quốc tiếp tục mở rộng các nhà máy nhiệt điện**

Ý định ngừng phát triển các nhà máy nhiệt điện mới của chính phủ Trung Quốc dường như sẽ không xảy ra mà ngược lại nước này sẽ mở rộng các nhà máy điện than. Mặc dù chính phủ Trung Quốc đã ban hành một sắc lệnh sẽ không có nhà máy điện than mới nào được xây dựng nhưng trên thực tế các nhà máy nhiệt điện đang được mở rộng trên quy mô có thể đe dọa nghiêm trọng đến các mục tiêu khí hậu toàn cầu. Những tuyên bố này dựa trên các hình ảnh vệ tinh được ghi lại vào năm 2018 từ một số địa điểm ở Trung Quốc. Các hình ảnh cho thấy tháp làm mát và các tòa nhà mới được xây dựng trong năm nay tại các nhà máy điện đã được dự kiến sẽ ngừng hoạt động. Hình ảnh vệ tinh đã được tập hợp và xem xét bởi nhóm bảo vệ môi trường CoalSwarm trong báo cáo mới nhất của mình.

Báo cáo cho thấy tỷ lệ xây dựng nhà máy điện ở Trung Quốc đã mở rộng 25%, đi ngược lại các cam kết mà chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố để hỗ trợ giảm phát thải carbon toàn cầu. Theo Christine Shearer, nhà nghiên cứu và nhà phân tích của CoalSwarm và là tác giả chính của báo cáo: “Để phòng tránh biến đổi khí hậu đòi hỏi phải loại bỏ các nhà máy nhiệt điện trên toàn cầu vào năm 2045. Trung Quốc cần bắt đầu lên kế hoạch cho việc dừng các nhà máy điện than hiện tại chứ không phải xây dựng các nhà máy mới”. Thay vào đó, báo cáo cho thấy khoảng 259 Gigawatts (GW) công suất nhiệt điện mới đang được phát triển ở Trung Quốc, có thể so sánh với toàn bộ sản lượng nhiệt điện của Mỹ (266 GW) và với chi phí vốn tương đương 210 tỷ USD. Điều này có nghĩa Trung Quốc đang phát triển nhiệt điện vượt quá giới hạn công suất 1100 GW đã được công bố đến năm 2020.

### **MC Mining thua lỗ 9,8 triệu USD trong năm tài chính 2017-2018**

Công ty khai thác than MC Mining trong tuần trước đã thông báo khoản lỗ sau thuế là 9,8 triệu USD trong năm tài chính 2017-2018 (từ tháng 7 đến tháng 6 năm sau), sau khi đã tính toán dòng tiền mặt từ mỏ than nhiệt và than luyện kim Uitkomst, các mỏ này đã đem lại 32,7 triệu USD trong cả năm tài chính. Trong năm tài chính 2016-2017 công ty đã báo cáo khoản lỗ sau thuế là 8 triệu USD, giai đoạn này công ty đã được hưởng lợi từ giá bán than trung bình cao hơn 26% so với năm trước đó lên 63,52 USD/tấn cho 475.079 tấn than Uitkomst. Ngoài ra mỏ than nhiệt Mooiplaats cũng bán được với giá 12,9 triệu USD trong năm tài chính vừa qua, mỏ đã được bảo trì từ năm 2013. Một nửa trong số 18,4 triệu USD từ khoản vay được giải ngân trong ba năm của Tập đoàn Phát triển Công nghiệp Nam Phi vào cuối năm, cùng với khoản vay có bảo đảm 1,5 triệu USD từ Ngân hàng Rand Merchant Bank và khoản tín dụng xoay vòng 1 triệu USD từ Ngân hàng Absa.

Giám đốc điều hành của MC Mining, ông David Brown nhận định đây là một năm khởi sắc của công ty, ghi nhận sự chuyển đổi của công ty sang sản xuất than như là bước đầu tiên để trở thành một tập đoàn khai thác đa sản phẩm. Ông cho biết công ty đang tích cực phát triển dự án than cốc Makhado và việc bán Mooiplaats sẽ mang lại chi phí hoạt động ước tính 1,4 triệu USD, với tổng số tiền thu được là 12,9 triệu USD cho Makhado, cùng kế hoạch phát triển với nguồn vốn thấp đã được xây dựng.

Makhado đã đạt được tất cả các yêu cầu pháp lý cần thiết để bắt đầu khai thác và đang thực hiện các bước để bảo đảm khả năng tiếp cận hai cửa mỏ quan trọng để hoàn thành việc khoan khảo sát địa kỹ thuật. Việc khảo sát đã bị trì hoãn vì các mỏ phải tuân thủ quy trình yêu cầu bồi thường đất theo luật pháp và việc nộp đơn xin tiếp cận sẽ tiếp tục song song với các cuộc đàm phán khai thác than nhiệt và than cốc. Quá trình tái cơ cấu của công ty khiến cho sự hỗ trợ từ phía cổ đông trở nên không cần thiết, với khả năng luân chuyển dòng tiền từ Uitkomst tạo điều kiện cho việc bình thường hóa quan hệ với các ngân hàng thương mại.

(Nguồn: [www.platts.com](http://www.platts.com))

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,95	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	10,25	+0,00
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	New South Wales	Hàn Quốc	11,10	+0,00
	Richards Bay	Tây Ấn Độ	14,65	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	10,80	+0,05
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,85	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	9,10	+0,05
	Úc	Trung Quốc	14,30	+0,00
	Úc	Ấn Độ	16,40	+0,15

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 26/09/2018)